

Số: 2753/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 23 tháng 11 năm 2016

SỞ NN VÀ PTNT HƯNG YÊN	
ĐẾN	Số: 3985
	Ngày: 24/11/2016
	Chuyên: VT

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công nhận làng nghề tỉnh Hưng Yên năm 2016

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- *NGA. CUI* Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- *Chi cục PTNT* Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;
- *phòng KHTC* Căn cứ Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị định số 66 về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 02/2010/QĐ-UBND ngày 14/01/2010 về việc ban hành Quy định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống nông thôn tỉnh Hưng Yên; số 2529/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 670/TT-SNN ngày 17/11/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 04 làng nghề tỉnh Hưng Yên đạt tiêu chí công nhận làng nghề năm 2016, kèm theo tiền thưởng mỗi làng nghề là: **20.000.000đ** (hai mươi triệu đồng) trích từ ngân sách tỉnh năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi cục Phát triển nông thôn (*Có danh sách kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm công bố và chi tiền thưởng cho các làng nghề được công nhận đạt tiêu chí công nhận làng nghề theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Hưng Yên, Mỹ Hào, Tiên Lữ; Chủ tịch UBND các xã: Hòa Phong, Dị Chế, Hồng Nam; các làng nghề được công nhận tại Điều 1 và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *th*

**Nơi nhận:**


- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng

**DANH SÁCH CÁC LÀNG NGHỀ ĐẠT TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN LÀNG NGHỀ NĂM 2016**  
(Kèm theo Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên)



Stt	Tên Làng nghề	Số hộ	Số hộ làm nghề	Tỷ lệ %	Số lao động của làng (người)	Số lao động làm nghề (người)	Tỷ lệ %	Doanh thu	Thu nhập từ nghề (tr.đ)	Tỷ lệ %	Các tiêu chí khác	Ghi chú
A	B	1	2	3=2/1	4	5	6=5/4	7	8	9=8/7	10	11
1	Làng nghề Mộc mỹ nghệ thôn Phúc Miếu xã Hòa Phong huyện Mỹ Hào	250	134	53,6	503	253	50,3	79.900	43.800	54,8	Đạt	
2	Làng nghề Mộc mỹ nghệ thôn Thuận Mỹ xã Hòa Phong huyện Mỹ Hào	359	122	34	206	402	51,2	79.100	43.300	54,7	Đạt	
3	Làng nghề làm mảnh thôn Đa Quang xã Dị Chế huyện Tiên Lữ	403	184	45,7	1.397	718	51,4	144.293	73.589	51	Đạt	
4	Làng nghề Chế biến nông sản thôn Điện Biên xã Hồng Nam thành phố Hưng Yên	375	115	30,7	1.125	785	69,8	53.326	45.860	86	Đạt	

✓